

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**QUẬN BÌNH THẠNH**  
**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1117/2020/DS-ST

Ngày: 19/08/2020

V/v: *Tranh chấp hợp đồng vay tiền.*

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Ngọc Hoan

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Nguyễn Thị Nhơn

2. Bà Bùi Thị Cẩm Vân

**- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Bà Phạm Thị Mỹ Trang – Cán bộ Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh tham gia phiên tòa:**  
Bà Hoàng Thị Ngọc – Kiểm sát viên

Trong các ngày 17 và ngày 19 tháng 08 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 303/2020/TLST-DS ngày 03/03/2020 về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tiền” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 218/2020/QĐXXST-DS ngày 20/07/2020 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Ông Phạm Q H

Địa chỉ: Số 255/67/46A đường Ngô Tất Tố, Phường 22, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

**Bị đơn:** Ông Nguyễn Lai Q H

Địa chỉ: Số 231 đường Nguyễn Xí, Phường 13, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tài liệu có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn – ông Phạm Q H trình bày như sau:

Ngày 08/07/2019, nguyên đơn cho bị đơn, ông Nguyễn Lai Q H vay số tiền 300.000.000 đồng, theo hợp đồng vay tiền công chứng tại Văn phòng công chứng Sài Gòn. Nguyên đơn cho bị đơn vay ngoài thêm 17.000.000 đồng, được xác nhận trong biên bản xác nhận nợ vào ngày 26/10/2019. Thời hạn vay kể từ ngày 08/07/2019 đến ngày 05/08/2019. Tuy nhiên, đến hạn trả nợ, bị đơn không trả nợ và nhiều lần hứa hẹn trả sau đó và bỏ nhà đi. Đến ngày 26/10/2019, bị đơn về nhà và có trả 120.000.000 đồng và có lập một biên bản xác nhận nợ mới. Đến ngày 06/12/2019, theo biên bản xác nhận nợ ông H phải tiếp tục trả 80.000.000 đồng cho nguyên đơn, tuy nhiên ông H lại hứa hẹn và không trả đúng hẹn. Đến ngày

24/11/2019, ông H mới tiếp tục trả cho tôi 80.000.000 đồng. Đợt trả nợ kế tiếp là ngày 06/12/2019, ông H phải tiếp tục trả cho tôi 45.000.000 đồng, tuy nhiên đến ngày trả nợ, ông H lại hẹn và sau đó tôi liên lạc nhiều lần đều không có phản hồi. Ngày 05/3/2020 ông H trả cho tôi 10.000.000 đồng.

Nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc bị đơn trả số tiền 107.000.000 (một trăm lẻ bảy triệu) đồng và tiền lãi tính từ ngày 07/02/2020 đến ngày 03/6/2020 là 6.000.000 (sáu triệu) đồng, lãi suất là 1.5 %/tháng, 18 %/năm.

Theo bản tự khai, biên bản hòa giải và tài liệu có trong hồ sơ vụ án bị đơn Nguyễn Lai Q H trình bày:

Ông Phạm Q H là người cho bị đơn vay nặng lãi so với quy định của Ngân hàng, lãi ông Hùng cho vay từ 10 % đến 15 %. Bị đơn đứng tên vay tiền của ông Hùng do ông Lữ Thanh Duy - nguyên Chỉ huy phó phường đội Phường 1, quận Bình Thạnh nhờ đứng tên vay dùm, sau đó ông Duy không có khả năng trả và bỏ trốn. Hiện vụ Lữ Thanh Duy làm dụng chức vụ gạt tiền hơn 30 dân quân Phường 1 đang được công an quận hay Thành phố thụ lý. Vào tháng 9 năm 2019 mẹ bị đơn là bà Lai Thị Minh Phượng phát hiện ra ông Duy gạt bị đơn nên đã yêu cầu ông Duy trả số tiền mà bị đơn đứng tên vay dùm hơn 400.000.000 đồng. Ông Duy ký xác nhận số nợ thiếu bị đơn, năn nỉ mẹ bị đơn đứng ra trả nợ dùm rồi ông Duy sẽ trả lại cho mẹ bị đơn sau. Ông Duy nhiều lần nhắn tin, gặp mẹ bị đơn đòi tự tử nếu mẹ bị đơn báo phường và không trả nợ dùm nên mẹ bị đơn đồng ý thay bị đơn lo trả số nợ của ông Duy. Vì vậy mẹ bị đơn gặp ông Hùng, nguyên đơn xin thông cảm cho bị đơn trả từng đợt vì hoàn cảnh lúc đó ba bị đơn đang bị ung thư phổi giai đoạn cuối, tiền thuốc men, chi phí bệnh viện mỗi tháng gần 100.000.000 đồng làm gia đình bị đơn lâm vào cảnh nợ nần, lại chồng thêm nợ phải trả cho ông Duy trong đó nợ của nguyên đơn Hùng 300.000.000 đồng.

Hai bên đã thống nhất số nợ và từng đợt trả trong biên bản xác nhận vay nợ ngày 26/10/2019. Bị đơn không có tài sản, không có tiền để dành, lương 3.500.000 đồng mỗi tháng không đủ chi tiêu nên mẹ bị đơn hứa bảo lãnh trả đầy đủ và thời gian vừa qua mẹ bị đơn phải bán đồ đạc trong nhà, cầm cố và vay mượn khắp nơi, đã trả cho nguyên đơn đến nay được 210.000.000 đồng.

Số tiền 210.000.000 đồng được trả làm 3 đợt. Nguyên đơn ký nhận tiền 2 đợt: đợt 1 ngày 26/10/2019 là 120.000.000 đồng và đợt 2 vào ngày 01/12/2019 là 20.000.000 đồng, đợt 3: chuyển qua tài khoản nguyên đơn từ tài khoản của mẹ bị đơn (bà Lai Thị Minh Phượng vào ngày 5/3/2020 là 10.000.000 đồng. Vậy bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền là 90.000.000 đồng. Bị đơn thừa nhận có trả tiền chậm (sau đợt 2) theo thỏa thuận, do ba bị đơn bệnh nan y kéo dài tháng 6/2019 đến tháng 01/2020 ba bị đơn chết, mẹ bị đơn bệnh nặng sau khi ba chết, không đi làm cũng không mượn thêm được tiền do ảnh hưởng bệnh dịch vừa qua. Nhà bị đơn đã rất cố gắng, có thiện chí trả nợ nhanh chóng cho nguyên đơn dù ông Duy trốn đi không trả.

Số tiền hiện tại bị đơn còn nợ nguyên đơn là 90.000.000 đồng (chín mươi triệu đồng) có căn cứ. Bị đơn xin trả nợ mỗi tháng là 1.000.000 đồng kể từ tháng 7/2020 cho đến hết số nợ vì hiện bị đơn thất nghiệp, không sở hữu bất cứ tài sản cũng như có tiền để trả hết một lần.

Tại phiên tòa nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ gốc là 107.000.000 (Một trăm lẻ bảy triệu) đồng một lần ngay khi bản án có hiệu lực,

không yêu cầu trả lãi. Bị đơn đồng ý số tiền còn nợ nguyên đơn là 107.000.000 đồng, xin trả mỗi tháng 1.000.000 đồng đến khi hết nợ.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh phát biểu quan điểm: Thẩm phán thực hiện theo đúng quy định tố tụng tại các Điều 48, từ Điều 170 đến 181 của Bộ luật tố tụng dân sự; tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai chứng cứ và hòa giải đúng tố tụng. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo trình tự thủ tục tố tụng của Bộ luật Tố tụng Dân sự quy định.

Nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm trên số tiền phải trả.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; nghe ý kiến của đương sự; nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Quan hệ tranh chấp giữa nguyên đơn, ông Phạm Q H và bị đơn ông Nguyễn Lai Q H là tranh chấp hợp đồng vay tiền. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ Luật tố tụng Dân sự năm 2015 đây là loại vụ việc tranh chấp về hợp đồng dân sự; bị đơn cư trú tại quận Bình Thạnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa.

[3]. Về yêu cầu của nguyên đơn:

Tại phiên tòa, Nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc bị đơn, ông Nguyễn Lai Q H trả số 107.000.000 (Một trăm lẻ bảy triệu) đồng, trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực, không yêu cầu trả lãi. Hội đồng xét xử nhận định:

Căn cứ lời khai của nguyên đơn, bị đơn tại phiên tòa cùng các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định: Ông Phạm Q H cho ông Nguyễn Lai Q H vay số tiền 300.000.000 (ba trăm triệu) đồng, theo hợp đồng vay tiền công chứng số 012276 ngày 08/7/2019 tại Văn phòng Công chứng Sài Gòn; theo đó, bị đơn có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn đúng thời hạn vay kể từ ngày 08/7/2019 đến ngày 05/8/2019. Đến ngày 26/10/2019, nguyên đơn và bị đơn đã lập biên bản xác nhận nợ nội dung:

1. Số tiền bên B, ông Nguyễn Lai Q H mượn từ bên A, ông Phạm Q H 300.000.000 (ba trăm triệu) đồng, bên B đều chuyển qua cho ông Lữ Thanh Duy, Chỉ huy phó Phường 1, quận Bình Thạnh, sinh năm 1989.

2. Ngày 26/10/2019 ông Nguyễn Lai Q H đã trả 120.000.000 đồng tại nhà của ông H có sự chứng kiến của ông Phan Văn Cương, chú của ông H.

3. Số nợ còn phải trả theo hợp đồng vay là 180.000.000 đồng. Phương án trả: Ngày 10/11/2019 trả 80.000.000 đồng; ngày 6/12/2019 trả 45.000.000 đồng.

4. Số còn lại: 55.000.000 đồng sẽ gộp lại với số tiền ông H mượn thêm 17.000.000 đồng (số tiền này không ghi trong hợp đồng vay). Tổng cộng 72.000.000 đồng, ông H xin trả mỗi tháng 2.000.000 đồng từ tháng 1/2020 đến tháng 1/2022 dứt điểm hết nợ. Cách trả tiền: ngày 10 tây mỗi tháng bên B (ông H) chuyển tiền vào số tài khoản thẻ ATM của Bên A (ông Hùng).

Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn cùng xác nhận toàn bộ nội dung như trên.

Hai đương sự cũng xác định việc bị đơn đã trả cho nguyên đơn 120.000.000 đồng vào ngày 26/10/2019; 80.000.000 đồng vào ngày 01/12/2019 và 10.000.000 đồng do mẹ của bị đơn là bà Lai Thị Minh Phượng chuyển khoản cho ông Hùng vào ngày 05/3/2020. Như vậy, bị đơn đã thanh toán được 210.000.000 đồng. Số tiền còn nợ nguyên đơn là 107.000.000 đồng. Bị đơn chỉ đồng ý trả số tiền gốc là 107.000.000 đồng, xin miễn lãi và xin trả mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Như vậy, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả số tiền nợ trên là phù hợp với thỏa thuận của các bên được quy định tại hợp đồng vay tiền và biên bản biên bản xác nhận nợ. Tại phiên tòa, bị đơn cũng đồng ý với yêu cầu của nguyên đơn, bị đơn chỉ đề nghị được trả thành nhiều lần, mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Xét yêu cầu trả nợ mỗi tháng 1.000.000 đồng của bị đơn thấy: bị đơn đã chiếm dụng số tiền của nguyên đơn trong một thời gian dài, gây thiệt hại cho nguyên đơn. Đề nghị trả mỗi tháng 01 triệu đồng là không thỏa đáng, thời gian trả nợ kéo dài, gây thiệt hại cho phía nguyên đơn. Tại phiên tòa, nguyên đơn không đồng ý với đề nghị của bị đơn là chính đáng, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải trả toàn bộ số tiền 107.000.000 đồng, trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật là phù hợp, đúng quy định pháp luật.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả cho nguyên đơn.

Nguyên đơn không phải chịu án phí nên được nhận lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 463, 466, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn – ông Phạm Q H

Buộc ông Nguyễn Lai Q H phải trả cho ông Phạm Q H tổng số tiền là 107.000.000 (một trăm lẻ bảy triệu) đồng, trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chưa thi hành số tiền nêu trên thì hàng tháng bị đơn còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: ông Nguyễn Lai Q H phải chịu án phí là 5.350.000 (năm triệu ba trăm năm mươi ngàn) đồng, nộp tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Hoàn tiền tạm ứng án phí là 3.000.000 (ba triệu) đồng cho ông Phạm Q H đã nộp theo biên lai thu số 0017754 ngày 02/3/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND Tp.Hồ Chí Minh;
- VKSND Q.Bình Thạnh ;
- Chi cục THADS Q.Bình Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Ngọc Hoan**